

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 307/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Đặng Văn S, sinh năm 1951;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: 1/ Bà Trà Thị H, sinh năm 1971;

2/ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Ông K ủy quyền cho bà H tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 06 tháng 3 năm 2020.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn bà Trà Thị H (đồng thời là đại diện ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn K) đồng ý và có nghĩa vụ làm lại hàng rào để giao trả phần đất có diện tích 3,8m² (kể cả phần không gian) thuộc thửa 887, tờ bản đồ 16 tọa lạc xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, phần số (2) của họa đồ hiện trạng thửa đất tranh chấp ngày 22/5/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Ba Tri cho

nguyên đơn ông Đặng Văn S (có họa đồ hiện trạng kèm theo).

Thời gian thực hiện từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Chi phí tố tụng: 3.927.000 đồng.

+ Nguyên đơn tự nguyện chịu 2.000.000 đồng.

+ Bị đơn ông K, bà H có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền 1.927.000 đồng. Do ông Đặng Văn S đã tạm ứng nên ông Nguyễn Văn K, bà Trà Thị H có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho nguyên đơn ông S số tiền 1.927.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự hòa giải thành: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), mỗi bên chịu ½ án phí.

+ Nguyên đơn ông Đặng Văn S chịu: 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng), nhưng S là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn phần án phí.

+ Bị đơn ông Nguyễn Văn K, bà Trà Thị H có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng).

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Duy Linh

